ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

MÔN HỌC Máy Công Cụ — Thi — **Học kỳ** 1 — **Năm học** 12-13
Số tín chỉ 2 — Mã MH 202080
Ngày thi 06/01/13 — Phòng thi 403C6 — Nhóm - tổ A01 - A
CBGD chính Huỳnh Ngọc Hiệp — Tiết thi 8-9 — Mã số CB 0.1017

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm: 15/01/13

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20800073	Phạm Văn	Anh		Anh	5	năm	
2	20800206	Lê Đỗ	Chuyên		Chu	7,5	bảy rưỡi	
3	20800213	Lê Kỳ	Công		Công	8	tám	
4	20700276	Huỳnh Trung	Cường		Cường	8	tám	
5	20800234	Huỳnh Văn	Cường		Cường	7	bảy	
6	20700360	Dương Ngọc	Duy		Duy	6	sáu	
7	20700491	Nguyễn Trung	Đạt		Đạt	10	mười	
8	20600499	Ngô Xuân	Định		Định	8	tám	
9	20700579	Phạm Hòa	Đức		Đức	8,5	tám rưỡi	
10	20700589	Trần Hoàng	Đức		Đức	9,5	chín rưỡi	
11	20700635	Nguyễn Thanh	Hà			13		19 vắng
12	20700689	Trần Trung	Hải			13		vắng
13	20700831	Hồ Văn	Hoàn			13		vắng
14	20700834	Vũ Đức	Hoàn			13		vắng
15	20604150	Trần Văn	Hoàng		Hoàng	6,5		
16	20701241	Nguyễn Minh	Lâm		Lâm	7,5	bảy rưỡi	
17	20701331	Nguyễn Huy	Long		Long	8	tám	
18	20701377	Phạm Xuân	Lộc		Lộc	6,5	sáu rưỡi	
19	20704289	Tạ Trọng	Luân		Luân	4	bốn	
20	20601511	Phạm Phước	Mỹ		Mỹ	5	năm	
21	20701510	Đinh Hải	Nam		Nam	8,5	tám rưỡi	
22	20601526	Lê Thành	Nam			13		vắng
23	20704325	Nguyễn Hữu	Năng		Năng	3	ba	
24	20701816	Phan Xuân	Phú		Phú	7	bảy	
25	20704374	Trần Ngọc	Phú		Phú	8	tám	
26	20601839	Nguyễn Thanh	Phương		Phương	6,5	sáu rưỡi	
27	20701914	Dương Anh	Quang		Quang	7	bảy	
28	20701922	Lâm Chí	Quang		Quang	7,5	bảy rưỡi	
29	20701991	Phạm Văn	Quyền		Quyền	6	sáu	
30	20702032	Trần Quang	Sáng		Sáng	8	tám	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 15 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

PGS.TS. Phạm Ngọc Tuấn
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Huỳnh Ngọc Hiệp
(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 1 Năm học 12-13

MÔN HỌC Máy Công Cụ Thi Mã MH 202080
Số tín chỉ 2 Phòng thi Nhóm - tổ A01 - A
Ngày thi 06/01/13 Tiết thi 8-9
CBGD chính Huỳnh Ngọc Hiệp Mã số CB 0.1017

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20702064	Phạm Quốc	Sơn		Sơn	9	chín	
32	20704456	Nguyễn Văn	Thạch		Thạch	7,5	bảy rưỡi	
33	20702292	Đỗ Trọng	Thiên		Thiên	3,5	ba rưỡi	
34	20702674	Nguyễn Nam	Trung		Trung	7,5	bảy rưỡi	
35	20602705	Nguyễn Thành	Trung		Trung	5	năm	
36	20702775	Nguyễn Văn	Tuấn		Tuấn	8	tám	

Danh sách này có 36 sv. Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 20/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 15 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

PGS.TS. Phạm Ngọc Tuấn
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Huỳnh Ngọc Hiệp
(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Máy Công Cụ — Mã MH 202080
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A01 - B
Ngày thi 06/01/13 Phòng thi 402C6 — Tiết thi 8-9
CBGD chính Huỳnh Ngọc Hiệp — Mã số CB 0.1017

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20900081	Nguyễn Xuân	Anh			5	năm	
2	20900094	Trần Tuấn	Anh			7	bảy	
3	20900276	Lê Văn	Công			7	bảy,	
4	20900284	Trịnh Xuân	Cung			9	chín	
5	20900292	Đoàn Mạnh	Cường		Cường	9,5	chín rưỡi	
6	20900353	Phạm Phú	Diện			8,5	tám rưỡi	
7	20900445	Nguyễn Hoàng	Dũng			6	sáu,	
8	20800488	Lê Việt	Đức			6	sáu	
9	20800513	Trần Văn	Đức			7	bảy,	
10	20800541	Trần Văn	Hai		Hai	8	tám	
11	20800798	Nguyễn Tuấn	Huy			9,5	chín rưỡi	
12	20801114	Võ Hoài	Linh			7	bảy	
13	20801118	Mai Hoàng	Lĩnh			5,5	năm rưỡi	
14	20801191	Phan Bá	Luân			6	sáu	
15	20801234	Nguyễn ái	Mẫn			8	tám	
16	20801247	Hoàng Công	Minh			6,5	sáu rưỡi	
17	20801407	Nguyễn Mai	Nguyên			9	chín	
18	20801441	Huỳnh Triệu Trọng	Nhân			5	năm	
19	20801457	Nguyễn Văn	Nhất			13		
20	20801525	Trần Tấn	Phát			6,5	sáu rưỡi	
21	20801549	Nguyễn Thanh	Phong			13		
22	20801792	Mại Lê Phú	Sĩ			5,5	năm rưỡi	
23	20801844	Dụng	Tánh			8	tám	
24	20802036	Hoàng Thanh	Thắng			5,5	năm rưỡi	
25	20802053	Phạm Bảo	Thắng			7	bảy	
26	20802163	Nguyễn Văn	Thuận			7	bảy	
27	20802169	Trương Văn	Thuận			8,5	tám rưỡi	
28	20802247	Phạm Trọng	Tín			5	năm	
29	20802267	Nguyễn Cảnh	Toàn			6,5	sáu rưỡi	
30	20802355	Võ Minh	Trình			5	năm	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 15 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

PGS.TS. Phạm Ngọc Tuấn
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Huỳnh Ngọc Hiệp
(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 1 Năm học 12-13

MÔN HỌC Thi Máy Công Cụ — Mã MH 202080
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A01 - B
Ngày thi 06/01/13 Phòng thi 402C6 — Tiết thi 8-9
CBGD chính Huỳnh Ngọc Hiệp — Mã số CB 0.1017

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20802483	Nguyễn Tiến	Tuấn			5	năm	
32	20802444	Lê Văn Anh	Tuấn			8,5	tám rưỡi	
33	20802482	Vũ Văn	Tuấn			9,5	chín rưỡi	
34	20802532	Gia Thanh	Tùng			9	chín	
35	20802534	Lê Thanh	Tùng			8	tám	
36	20802613	Vũ Hoàng	Việt			13		
37	20802658	Lê Thiết	Vũ			13		
38	20802683	Tôn Thất Thiên	Vũ			7,5	bảy rưỡi	
39	20802703	Nguyễn Như Đức	Vượng			7	bảy	
40	20802715	Lê Bá Tiến	Xuân			6	sáu	

Danh sách này có 40 sv. Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 20/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 15 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

PGS.TS. Phạm Ngọc Tuân
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Huỳnh Ngọc Hiệp
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

MÔN HỌC Máy Công Cụ — Thi — **Học kỳ** 1 — **Năm học** 12-13
Số tín chỉ 2 — Mã MH 202080
Ngày thi 06/01/13 — Phòng thi 401C6 — Nhóm - tổ A01 - C
CBGD chính Huỳnh Ngọc Hiệp — Tiết thi 8-9 — Mã số CB 0.1017

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20900233	Nguyễn Ngọc	Chi			3,5	ba rưỡi	
2	20900493	Trần Ngọc	Đa			5	năm	
3	20900507	Đỗ Quang	Đạo			4	bốn	
4	20900666	Huỳnh Đông	Giang			7,5	bảy rưỡi	
5	20903459	Nguyễn Trường	Giang			6	sáu	
6	20900710	Tạ Lê Sơn	Hà			6	sáu	
7	20900715	Nguyễn Anh	Hào			5	năm	
8	20900755	Nguyễn Hoàng	Hảo			5	năm	
9	20900855	Phan Văn	Hiến			6	sáu	
10	20900940	Trần Ngọc	Hoàng			7	bảy	
11	20901061	Đỗ Văn	Hùng			5	năm	
12	20900994	Đặng Văn	Huy			5,5	năm rưỡi	
13	20901012	Nguyễn Duy	Huy			5	năm	
14	20901030	Nguyễn Võ Đình	Huy		✓	13		
15	20901039	Phạm Quang	Huy			10	mười	
16	20901035	Phan Thanh	Huy			4	bốn	
17	20901057	Trần Như	Huỳnh			4	bốn	
18	20901106	Nguyễn Hồng	Hưng			9,5	chín rưỡi	
19	20901266	Võ Văn Đăng	Khoa			5,5	năm rưỡi	
20	20901475	Lê Phước	Lợi			8	tám	
21	20901486	Nguyễn Thành	Luân			8	tám	
22	20903460	Phạm Tuấn	Nghĩa			6	sáu	
23	20901732	Phan Thanh	Ngọc			9	chín	
24	20901936	Lê Đức	Phong			4	bốn	
25	20902192	Trần Hữu	Quynh			6,5	sáu rưỡi	
26	20902363	Đặng Đình	Tân			7,5	bảy rưỡi	
27	20902404	Nguyễn Duy	Thanh			5,5	năm rưỡi	
28	20902543	Lê Đức	Thắng			6	sáu	
29	20902553	Nguyễn Xuân	Thắng			6,5	sáu rưỡi	
30	20902566	Ngô Văn	Thế			6	sáu	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 15 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

PGS.TS. Phạm Ngọc Tuấn
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Huỳnh Ngọc Hiệp
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 1 Năm học 12-13

MÔN HỌC Máy Công Cụ Thi
Số tín chỉ 2 Phòng thi
Ngày thi 06/01/13 401C6
CBGD chính Huỳnh Ngọc Hiệp

Tỉ lệ đánh giá: 70 %
Ngày nộp điểm:

Mã MH 202080
Nhóm - tổ A01 - C
Tiết thi 8-9
Mã số CB 0.1017

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20902755	Nguyễn Văn	Tiến			5,5	năm rưỡi	
32	20902955	Đỗ Văn	Trọng			9	chín	
33	20902966	Đỗ Việt	Trung			7	bảy	
34	20802424	Phạm Huy	Trường			5,5	năm rưỡi	
35	20903060	Nguyễn Thanh	Tuân			5	năm	
36	20903087	Lê Khắc	Tuấn			5	năm	
37	20903130	Trần Ngọc	Tuấn			5,5	năm rưỡi	
38	20903300	Nguyễn Quang	Vinh			5,5	năm rưỡi	
39	20903466	Phạm Hàn	Vy			7,5	bảy rưỡi	

Danh sách này có 39 sv. Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 20/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 15 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

PGS.TS Phạm Ngọc Tuấn
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Huỳnh Ngọc Hiệp
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Máy Công Cụ — Mã MH 202080
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A01 - D
Ngày thi 06/01/13 — Phòng thi 401C6 — Tiết thi 8-9
CBGD chính Huỳnh Ngọc Hiệp — Mã số CB 0.1017

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20602701	Nguyễn Quang Trung			7	bảy	
2	20903286	Đinh Đức Vinh			8,5	tám rưỡi	

Danh sách này có 2 sv. Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 20/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 15 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

PGS.TS. Phạm Ngọc Tuấn
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Huỳnh Ngọc Hiệp
(Ký và ghi rõ họ tên)